TRƯỜNG TIỂU HỌC .....

Họ và tên: .....

Lớp: 5 .....

Điểm	Lời phê của thầy cô

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I

Môn: Toán lớp 5 · Đề số 48

Năm học 2026-2027 · Thời gian làm bài: 40 phút

A. TRẮC NGHIỆM (4 điểm) *Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.*

Câu 1. *(0,5 điểm)* Làm tròn số 67,128 đến hàng phần trăm ta được:

A. 67,12 **B.** 67,13 **C.** 67,128 **D.** 67,15

Câu 2. *(0,5 điểm)* Dấu thích hợp điền vào chỗ chấm: 4,23 ……. 4,32

A. > **B.** < **C.** =

Câu 3. *(0,5 điểm)* Số thập phân gồm 20 đơn vị, 8 phần mười và 4 phần nghìn viết là:

A. 20,804 **B.** 20,0804 **C.** 20,84 **D.** 200,804

Câu 4. *(0,5 điểm)* 86,5 : 10 = …….

A. 8,65 **B.** 8650 **C.** 865 **D.** 0,865

Câu 5. *(0,5 điểm)* Một sợi dây dài 11,67 m, sợi dây thứ hai dài hơn sợi dây thứ nhất 21,9 m. Cả hai sợi dây dài:

A. 46,24 m **B.** 45,14 m **C.** 45,24 m **D.** 33,57 m

Câu 6. *(0,5 điểm)* 1 m² 21 dm² = ……. m²

A. 3,1 **B.** 1,21 **C.** 121 **D.** 1,021

Câu 7. *(0,5 điểm)* 23 ha = ……. m²

A. 2 300 000 **B.** 230 000 **C.** 2300 **D.** 23 000

Câu 8. *(0,5 điểm)* Hình tam giác có một góc tù và hai góc nhọn gọi là:

A. hình tam giác tù **B.** hình tam giác đều

C. hình tam giác vuông **D.** hình tam giác nhọn

B. TỰ LUẬN (6 điểm)

Câu 9. *(1 điểm)* Tính bằng cách thuận tiện:

a) 2,5 × 16,85 × 4 = …….

b) 2,22 × 5,1 + 2,22 × 4,9 = …….

c) 18,5 + 30,2 + 3,5 + 0,8 = …….

Câu 10. *(1 điểm)* Tính (viết kết quả dưới dạng phân số tối giản):

a) 7/8 : 2/3 = …….

b) 4/5 × 8/9 = …….

c) 1/9 + 1/10 = …….

Câu 11. *(1 điểm)* Tìm x:

a) $x + 5{,}95 = 22{,}55$; x = ……

b) $x \times 2{,}5 = 42{,}25$; x = ……

c) $77{,}7 - x = 69{,}98$; x = ……

Câu 12. *(1 điểm)* Viết số thập phân (hoặc số) thích hợp vào chỗ chấm:

a) 3 m 3 cm = …… m

b) 6 kg 38 g = …… kg

c) 7 ha = …… m^2

d) 9300 m^2 = …… ha

Câu 13. *(1 điểm)* Viết số thích hợp vào chỗ chấm (lấy $\pi = 3{,}14$):

a) Chu vi hình tròn bán kính 5 cm: …… cm

b) Diện tích hình tròn bán kính 5 cm: …… cm^2

c) Chu vi hình tròn đường kính 8 dm: …… dm

Câu 14. *(1 điểm)* Một tổ may cắt 8 chiếc áo, mỗi chiếc dùng hết 3,6 m vải. Giá mỗi mét vải là 150 000 đồng. Hỏi tổ đó đã dùng hết bao nhiêu mét vải và phải trả bao nhiêu tiền?

a) Số mét vải đã dùng: …… m

b) Số tiền phải trả: …… đồng

HẾT

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Đề kiểm tra cuối học kỳ I Toán lớp 5 · Đề số 48

A. Trắc nghiệm (mỗi câu đúng 0,5 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	B	B	A	A	C	B	B	A

B. Tự luận (mỗi câu 1 điểm)

Câu 9.

a) (2,5 × 4) × 16,85 = 10 × 16,85 = 168,5

b) 2,22 × (5,1 + 4,9) = 2,22 × 10 = 22,2

c) (18,5 + 3,5) + (30,2 + 0,8) = 22 + 31 = 53

Câu 10.

a) 7/8 : 2/3 = 21/16

b) 4/5 × 8/9 = 32/45

c) 1/9 + 1/10 = 19/90

Câu 11.

a) x = 22,55 − 5,95 = 16,6

b) x = 42,25 : 2,5 = 16,9

c) x = 77,7 − 69,98 = 7,72

Câu 12.

a) 3,03

b) 6,038

c) 70 000

d) 0,93

Câu 13.

a) 5 × 2 × 3,14 = 31,4

b) 5 × 5 × 3,14 = 78,5

c) 8 × 3,14 = 25,12

Câu 14.

Số vải: 3,6 × 8 = 28,8 (m)

Số tiền: 150 000 × 28,8 = 4 320 000 (đồng)